HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29 /2024/NQ-HĐND	*Hải Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hải Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 28

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Xét Tờ trình số 229/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương đáp ứng một trong hai điều kiện:

1. Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định (*sau đây gọi tắt là dự án đầu tư xã hội hóa*);

2. Dự án phi lợi nhuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

2. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

Điều 3. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động của dự án đối với các dự án đầu tư xã hội hóa và các dự án phi lợi nhuận thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Danh mục các dự án xã hội hóa thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

3. Thời gian thực hiện: Từ 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Các dự án đầu tư xã hội hóa đáp ứng điều kiện và đang được hưởng chính sách ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Hải Dương trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục được áp dụng chính sách ưu đãi cho thời gian ưu đãi còn lại; trường hợp mức ưu đãi thấp hơn quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng theo quy định của Nghị quyết này của thời gian ưu đãi còn lại kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (*Bộ Tư pháp*);
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

(*để b/c*)

- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã;
-Báo Hải Dương, Công báo tỉnh; Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Lê Văn Hiệu

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN XÃ HỘI HÓA THUỘC NGÀNH, NGHỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

(Kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

TT	Lĩnh vực - ngành, nghề
I	**Y tế**
1	Cơ sở thực hiện vệ sinh phòng chống dịch bệnh
2	Cơ sở chăm sóc người tâm thần, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ em lang thang không nơi nương tựa;
3	Cơ sở cai nghiện ma túy.
4	Cơ sở dược đạt tiêu chuẩn thực hành tốt trong kiểm nghiệm thuốc.
II	**Giáo dục**
1	Xây dựng ký túc xá sinh viên
2	Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng của các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập ở các bậc học: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp.
3	Đầu tư phát triển các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp
III	**Văn hóa - xã hội**
1	Đầu tư kinh doanh bảo tàng ngoài công lập (*cấp quốc gia*), nhà văn hóa dân tộc; đoàn ca, múa nhạc dân tộc; cơ sở sản xuất phim; cơ sở, làng nghề giới thiệu và phát triển các ngành, nghề truyền thống; đầu tư kinh doanh các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian.
2	Đầu tư kinh doanh thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.
IV	**Thể thao**

1	Đầu tư kinh doanh trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao; cơ sở luyện tập, thi đấu thể dục, thể thao chuyên nghiệp.
2	Đầu tư kinh doanh nhà tập luyện, câu lạc bộ thể dục thể thao, sân vận động, bể bơi; cơ sở sản xuất trang thiết bị, phương tiện tập luyện thể dục thể thao.
V	**Môi trường**
1	Cơ sở sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải.
2	Cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường tập trung
3	Cơ sở cung cấp nước sạch.
4	Cơ sở sản xuất trang thiết bị chuyên dùng cho các hệ thống quan trắc môi trường
5	Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có công suất thiết kế từ 2.500 m^3/ngày (*24 giờ*) trở lên đối với khu vực đô thị từ loại IV trở lên
6	Cơ sở xử lý chất thải nguy hại
7	Cơ sở khắc phục sự cố môi trường
8	Cơ sở quan trắc môi trường
9	Cơ sở hỏa táng, điện táng
10	Cơ sở sản xuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường được Nhà nước bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Ghi chú: Các cơ sở xã hội hóa theo danh mục loại hình nêu trên để được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.